

Bản án số: 50/2020/HS-ST  
Ngày 16/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Bà Trần Thị Tố Loan

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Trục, thư ký TAND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 09/TB-TA ngày 11 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Quách L Tu**, sinh năm 1978, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố 6, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Quách Tu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1940; tiền sự: Không; tiền án: 02:

Ngày 28/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 16/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

Ngày 30/10/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Tu đã chấp hành xong.

Ngày 08/02/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 24/5/2008, chấp hành xong bản án.

Ngày 14/5/2013, bị Chủ tịch UBND Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 14/10/2014, chấp hành xong.

Ngày 05/01/2016, bị Công an thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/01/2017, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2019 đến ngày 18/8/2019 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Ông Thái Ngọc L, sinh năm 1960. Địa chỉ: 24/28 Thành Thái, kp Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

\* *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: 24/28 Thành Thái, kp Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 09/8/2019, Quách L Tu cầm 01 con dao dài khoảng 16 cm, cán màu đen đi bộ đến khu vực phía sau nhà ông Thái Ngọc L, sinh năm 1960, ngụ số 24/28 Thành Thái, tổ 14, khu phố Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện phía sau nhà ông L có treo 01 lồng chim bên trong 01 con chim chào mào nên Tu nảy sinh ý định lấy trộm để mang về nhà nuôi. Sau đó, Tu trèo tường đột nhập vào nhà ông L rồi lấy lồng chim xuống đất, cùng lúc đó ông L đi ra phía sau nhà nên Tu lấy lồng chim mang theo rồi núp sát vào bờ tường, ông L phát hiện thấy mất lồng chim nên đi tìm thì phát hiện Tu đang ở góc tường và lồng chim Tu đang để ngay dưới chân Tu nên ông L truy hô và dùng tay giữ Tu lại, Tu liền lấy dao đâm vào tay trái ông L gây thương tích, ông L tiếp tục lao vào ôm giữ Tu thì bị Tu dùng dao đâm vào đùi trái và cánh tay trái, cùng lúc đó bà Lê Thị Kim Ch là vợ ông L nghe tiếng la phía sau nhà nên chạy đến truy hô cùng với ông L bắt giữ Tu giao cho Công an phường Bảo Vinh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, ông Thái Ngọc L làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” đối với hành vi của Quách L Tu dùng dao đâm ông gây thương tích.

Vật chứng thu giữ:

01 con dao dài khoảng 16cm, cán màu đen;

01 lồng chim bằng gỗ, hình hộp, kích thước 40cm x 40cm x 50cm, bên trong có 01 con chim chào mào;

01 mũ lưỡi trai vải màu đen.

Tại bản kết luận số 88/HĐĐGTTTHS, ngày 12 tháng 8 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

01 lồng chim bằng gỗ, hình hộp, kích thước 40cm x 40cm x 50cm, có giá trị 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng);

01 con chim chào mào có giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại giấy chứng nhận thương tích số 4601/CN-BV, ngày 27 tháng 8 năm 2019, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh chứng nhận ông Thái Ngọc L có các thương tích sau:

Vết thương mặt ngoài đùi trái kích thước 01cm x 01cm;

02 vết thương mặt ngoài sau cẳng tay trái kích thước 05cm x 02cm và 02cm x 01cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0804/TgT/2019, ngày 6 tháng 9 năm 2019, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận ông Thái Ngọc L có tỷ lệ thương tích như sau:

02 sẹo cẳng tay trái, kích thước 8,8 x 0,2cm và 02 x 0,2cm. Tỷ lệ: 03%;

Sẹo đùi trái kích thước 01 x 0,6cm. Tỷ lệ: 01%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Trách nhiệm dân sự: ông Thái Ngọc L yêu cầu bị cáo Tu bồi thường số tiền 9.701.773 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Hiện Tu chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Tu đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS-LK ngày 21/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Quách L Tu về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phát biểu bổ sung cáo trạng: Giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, rút một phần cáo trạng về việc không truy tố bị cáo Tu về tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “hành hung để tẩu thoát” và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Quách L Tu từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Tu là: từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 9.701.773 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 16cm, cán màu đen, lưỡi dao màu trắng.

\* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày ngày 09/8/2019, lợi dụng sơ hở của ông Thái Ngọc L, ngụ số 24/28 Thành Thái, tổ 14, khu phố Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Quách L Tu lén lút lấy trộm 01 lồng chim bên trong có 01 con chim chào mào trị giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) thì bị ông L phát hiện bắt giữ nên Tu đã dùng dao đâm ông L gây thương tích 04%.

Hành vi của bị cáo Tu đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo trộm cắp một lồng chim, trong đó có 01 con chim chào mào còn sống được định giá tài sản trị giá là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng); bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% là dấu hiệu định tội. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo về tình tiết định khung hình phạt “hành hung để tẩu thoát” đối với tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp. Ngoài ra, trước đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải bị xét xử ở điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt nên không xem xét áp dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương là 9.701.773 đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường. Do vậy, cần buộc bị cáo Tu phải bồi thường cho ông L số tiền này là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 16cm, cán màu đen, lưỡi dao màu trắng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Quách L Tu phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và "Tội cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

**Xử phạt:** Bị cáo Quách L Tu 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt bị cáo Tu phải chấp hành chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: - Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 16cm, cán màu đen, lưỡi dao màu trắng. (theo Quyết định chuyển vật chứng số: 61/QĐ-VKSLK ngày 21/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Quách L Tu phải bồi thường thiệt hại cho ông Thái Ngọc L số tiền 9.701.773 đồng (Chín triệu bảy trăm lẻ một ngàn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.*

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quách L Tu phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 485.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).*

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Thu Trang**